TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST -HNGĐ	*Định Hoá, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Ch, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn CX, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Xóm CQ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị Ch, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn CX, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Vi Văn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Xóm CQ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Khi ly hôn chị Triệu Thị Ch và anh Vi Văn H thống nhất thỏa thuận để anh Vi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung là Vi Văn H1, sinh ngày 18/3/2004 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Chị Ch có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Triệu Thị Ch do anh H tự nguyện không yêu cầu và được chị Ch đồng ý.

2.2. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị Ch và anh Vi Văn H xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Triệu Thị Ch và anh Vi Văn H đều xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Triệu Thị Ch tự nguyện chịu 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu số 0008752 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Triệu Thị Ch được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Các đương sự (2 bản);
- UBND xã BC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng